

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2019

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
1	Lê Thị Mộng Ngọc	04/06/1977	X	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A		62/129 Lâm Văn Bền, P. Tân Kiểng, Quận 7	GV mầm non	Mầm non 2
2	Lê Thị Diễm Trinh	17/02/1998	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		106 ấp Bình Trung xã Bình Khánh, H. Cần Giờ	GV mầm non	Mầm non 2
3	Lâm Mỹ Duyên	08/06/1993	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		39/335B chánh Hưng, Phường 10, Quận 8	GV mầm non	Mầm non 2
4	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/08/1996	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A		538/121 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 2
5	Lê Thị Ngọc Huyền	17/09/1995	X	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Ấp Tân Điền, xã Lý Nhơn, Huyện Cần Giờ	GV mầm non	Mầm non 3
6	Ngô Ngọc Hiền	24/10/1987	X	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	A		217/28 Đề Thám P. Phạm Ngũ Lão, Q.1	GV mầm non	Mầm non 3
7	Nguyễn Vũ Thanh Tuyền	19/11/1986	X	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		103/7A Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8	GV mầm non	Mầm non 3
8	Nguyễn Lê Phương Thảo	03/06/1978	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		89 Đoàn Văn Bơ, P13, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 3
9	Nguyễn Thị Ngọc Linh	01/10/1996	X	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		326/82B2 Đoàn Văn Bơ, P16, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 3
10	Tạ Thị Thanh Nguyên	25/12/1989	X	Đại học	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	A		266/64/25 Tôn Đản, Phường 8, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 3
11	Lê Đỗ Hoàng Dung	16/12/1994	X	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	B		534C lô R Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 3
12	Châu Thị Thiên Lý	04/01/1197	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	A		Ấp An Hòa xã An Thới Đông huyện Cần Giờ	GV mầm non	Mầm non 3

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
13	Phạm Thị Bé Thơ	31/07/1994	X	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		32/3 Ấp Phong, Xã Tân Phong, Huyện Thanh Phú, Tỉnh Bến Tre	GV mầm non	Mầm non 3
14	Nguyễn Thị Trà My	03/07/1999	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Ấp Cầu Xây, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	GV mầm non	Mầm non 3
15	Lê Thị Phượng	14/10/1997	X	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh C	Cơ bản		Ấp khương, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	GV mầm non	Mầm non 3
16	Hoàng Thị Ái Xuân	15/04/1992	X	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	A		Khóm 8, TT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau	GV mầm non	Mầm non 6
17	Bùi Kim Thoa	09/10/1983	X	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		67/10 khu phố 2, P. Tân Thuận Đông, Q.7	GV mầm non	Mầm non 6
18	Võ Thị Ngọc Giàu	23/09/1993	X	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	Tiếng Anh B	A		298 Ấp 7, Xã Phước Tuy, Cần Đức, Long An	GV mầm non	Mầm non 6
19	Đặng Thị Tuyền	26/01/1985	X	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A		1183/57A Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8	GV mầm non	Mầm non 6
20	Võ Ngọc Lan Thanh	28/08/1979	X	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		66/13 Trần Văn Khánh, P Tân Thuận Đông, Quận 7	GV mầm non	Mầm non 6
21	Lê Thị Yến Nhung	12/12/1984	X	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Thôn Hà Lộc, Xã Hải Sơn, Hải Lăng, Quảng Trị	GV mầm non	Mầm non 6
22	Trịnh Thị Thủy	02/06/1996	X	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	GV mầm non	Mầm non 6
23	Phạm Thị Thúy	20/06/1993	X	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định	GV mầm non	Mầm non 6
24	Đỗ Thị Việt Thùy	15/08/1997	X	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Buôn Ega- Xã Cư ni - Huyện Eakar - tỉnh Đắklăk	GV mầm non	Mầm non 6
25	Nguyễn Thị Mỹ Ly	08/06/1986	X	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		2869/3 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8	GV mầm non	Mầm non 6

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
26	Đào Thị Trang	17/12/1992	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A2	Cơ bản		39/1/18/48 Tô Hiến Thành, P, Trường Thi, TP Nam Định	GV mầm non	Mầm non 6
27	Võ Thị Nhân	10/09/1996	X	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Bình Trung -Bình Sơn - Quảng Ngãi	GV mầm non	Mầm non 6
28	Trần Thị Thanh Thủy	30/03/1996	X	Trung cấp	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A		Quảng Tân, Tuy Đức, Đắk Nông	GV mầm non	Mầm non 6
29	Bùi Thị Bích Phương	24/09/1997	X	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Thôn 12 cuni - eakar - DakLak	GV mầm non	Mầm non 6
30	Nguyễn Thị Bích Châu	22/06/1976	X	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	B		198/6C2 Tôn Dân, Phường 8, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 8
31	Trịnh Ngọc Mai Vy	31/01/1995	X	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		76/36/11 Tôn Thất Thuyết, P.16, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 9
32	Lê Thị Ngọc Mai	31/05/1997	X	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		tổ dân phố 3, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	GV mầm non	Mầm non 9
33	Hoàng Thị Thủy	02/12/1999	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Thôn 1, Xã Cựmta, Huyện Mdrak, Tỉnh DakLak	GV mầm non	Mầm non 9
34	Nguyễn Thị Trâm Anh	28/07/1997	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Hộ Diêm - Hộ Hải - Ninh Hải - Ninh Thuận	GV mầm non	Mầm non 9
35	Phạm Thị Bình	23/03/1997	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B1	Cơ bản		Thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	GV mầm non	Mầm non 12
36	Võ Thị Bích Nhung	06/06/1998	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Trình độ A	Cơ bản		Ninh khánh, Quế ninh, Nông sơn, Quảng Nam	GV mầm non	Mầm non 12
37	Hà Thị Quỳnh	12/09/1995	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B		Thôn 4, Xã Cư ni, Huyện Ea kar, Tỉnh Đắk Lắk	GV mầm non	Mầm non 12

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
38	Lê Dương Thu Trâm	17/01/1991	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Số 100, ấp Đồng Nhon, xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.	GV mầm non	Mầm non 12
39	Huỳnh Thị Ý	14/08/1993	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A		35 Đặng Văn Kiều, KP Miếu Nhi, TT Cần Thạnh, H. Cần Giờ	GV mầm non	Mầm non 15
40	Hồ Hải Yến	07/11/1994	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		122/25/7 Tôn Dân, Phường 10, Quận 4	GV mầm non	Mầm non 15
41	Bùi Thị Hồng Liên	12/07/1997	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		Đức Phú - Mộ Đức - Quảng Ngãi	GV mầm non	MN Sao Mai 12
42	Nguyễn Đình Thái Vị	06/01/1995	X	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		113H/68 Nguyễn Duy, Phường 14, Quận 8	GV mầm non	MN Sao Mai 12
43	Bùi Thị Chi	1988	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		An Quới - Quới An - Vũng Liêm - Vĩnh Long	GV mầm non	MN Sao Mai 13
44	Đinh Thị Lệ Thanh	14/06/1982	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		129F/138/150 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4	GV mầm non	MN Sao Mai 13
45	Trần Kiều Hương Giang	16/06/1989	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		21/4A Lý Phục Man, P. Bình Thuận, Quận 7	GV mầm non	MN Sao Mai 13
46	Đặng Thị Phương Trang	08/03/1993	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B		63B Đường 30/4, TT Đa Terh, Lâm Đồng	GV mầm non	MN Sao Mai 13
47	Lê Phạm Ngọc Vân	27/02/1986	X	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		31 đường 277 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11	GV mầm non	MN Nguyễn Tất Thành
48	Trần Thị Thúy Quyên	26/12/1997	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		106 ấp Cầu Ngang, Long Hựu Đông, Cần Đức, Long An	GV mầm non	MN Nguyễn Tất Thành
49	Nguyễn Thanh Chúc	01/05/1993	X	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		396/186 Nguyễn Tất Thành, P.18, Quận 4	GV mầm non	MN Nguyễn Tất Thành

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
50	Bùi Thị Thanh Hải	26/01/1997	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Eak Mút - Eakar - Đắk Lắk	GV tiểu học nhiều môn	Tih Bạch Đằng
51	Nguyễn Phương Khanh	08/05/1992	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		127A CC Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, P.6, Quận 4	GV tiểu học nhiều môn	Tih Bạch Đằng
52	Nguyễn Trường Giang	14/04/1997		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 390	Cơ bản		83/33 Dạ Nam, Phường 2, Quận 8	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đặng Trần Côn
53	Lê Hồ Anh Vũ	08/09/1996		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		thôn 7, xã eaning - Huyện CuKuin- tỉnh Đắk Lắk	GV tiểu học nhiều môn	TiH Đặng Trần Côn
54	Nguyễn Thị Phương Loan	16/09/1995	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh A2	Cơ bản		194, tổ 18, khu 1A, TT Cần Đức, Cần Đức, Long An	GV tiểu học nhiều môn	TiH Đặng Trần Côn
55	Lê Thị Thanh Hằng	10/06/1996	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh A2	B		Thôn 1, xã Bình Thắng, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đinh Bộ Lĩnh
56	Nguyễn Ngọc Thảo Quỳnh	13/07/1995	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	A		35A3/1 khu phố 1, Lê Văn Lương, P. Tân Hưng, Quận 7	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đinh Bộ Lĩnh
57	Nguyễn Thị Kim Bảy	01/08/1980	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	A		I5-4 Hưng Vượng 2-R13, KP.3, P. Tân Phong, Quận 7	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đinh Bộ Lĩnh
58	Trần Thị Kim Anh	23/09/1997	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	A		Thôn 3B, xã Triệu Hải, huyện Đa Têh, tỉnh Lâm Đồng	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đinh Bộ Lĩnh
59	Nguyễn Thị Thu Hiền	30/07/1995	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		Vĩnh Hòa, Vĩnh Thạnh, Bình Định	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đinh Bộ Lĩnh
60	Kiều Công Bảo Ân	10/10/1996		Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	Toeic 415	Cơ bản		62/78/16 Lâm Văn Bền, P. Tân Kiểng, Quận 7	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đinh Bộ Lĩnh
61	Vũ Thúy Vân	12/09/1991	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	A		C200/5 Xóm Chiếu, Phường 15, Q.4	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đinh Bộ Lĩnh

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
62	Trần Minh Thư	05/06/1998	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Khối 1, TT Quảng phú, Huyện Cumgar, Đắk Lắk	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đoàn Thị Diễm
63	Phạm Thị Loan	26/08/1997	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	A		xã Lộc Hiệp. huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	GV tiểu học nhiều môn	Tih Đoàn Thị Diễm
64	Nguyễn Lưu Minh Hạnh	11/07/1995	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		138 đường số 4, KP Bình Cư 3, Phường 6, TP Tân An, tỉnh Long An	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Huệ 1
65	Đặng Thị Ninh	18/03/1996	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh A2	Cơ bản		Xóm 6 - Xã Hải Đường, Hải Hậu, Nam Định	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Huệ 1
66	Bùi Thị Tuyết Trinh	29/12/1991	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		48 ấp 1, Phước Kiển, Nhà Bè	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Huệ 3
67	Giang Nguyễn Ngọc Trinh	05/12/1997	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 315	Cơ bản		231/15 Bis Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Huệ 3
68	Phan Lê Thanh Trang	02/09/1992	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		53 Lưu Trọng Lư, KP3, P.Tân Thuận Đông, Q.7	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Huệ 3
69	Hồ Phạm Kim Oanh	04/11/1995	X	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		62/7B ấp 6, Phú Xuân, Nhà Bè	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Huệ 3
70	Phan Thị Trang	15/03/1996	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Nâng cao		Eakly, Krông Pắc, Đắk Lắk	GV tiểu học nhiều môn	TiH Nguyễn Huệ 3
71	Nguyễn Ngọc Trân	26/08/1980	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		TK6/9A Võ Văn Kiệt - P.Cầu Kho - Quận 1	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Thái Bình
72	Nguyễn Thị Hồng Phụng	11/07/1987	X	Đại học	giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	A		120 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Thái Bình
73	Bùi Thị Thanh Hòa	12/07/1982	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		11/9b Tổ 7, Ấp 4, Phú Xuân, Nhà Bè	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Thái Bình
74	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	27/10/1995	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		869/19/2 ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Thái Bình
75	Phạm Trần Thy Quỳnh	30/09/1997	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	TOEIC 670	A		538/156 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
76	Nguyễn Ngọc Kim Cương	20/09/1996	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 2	B		Khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
77	Lê Mai Anh	20/09/1997	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	TOEIC 790	Cơ bản		502/21 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
78	Nguyễn Thị Thắm	23/09/1987	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh A2	Cơ bản		1716/46/27/8 KP5 thị trấn Nhà Bè, H.Nhà Bè	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
79	Nguyễn Đăng Kim Ngọc	27/11/1995	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 2	Nâng cao		243 Võ Tánh, KP 4, Thị trấn Vĩnh Bình, H. Gò Công Tây, Tiền Giang	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
80	Đoàn Thị Loan	10/04/1996	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Cơ bản		62 Cát Quế, Thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
81	Phan Thị Dinh	29/02/1988	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		C9, Đường Man Thiện, KP1, P.Tăng Nhơn Phú A, Quận 9	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
82	Nguyễn Thị Trà My	25/10/1997	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Thôn 11- xã Hoà Thắng - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
83	Nguyễn Hữu Ngọc Diệp	04/03/1997	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	TOEIC 520	Cơ bản		71/56/5 Điện Biên Phủ, P.15, quận Bình Thạnh	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
84	Lê Thị Thu	10/10/1980	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh C	Cơ bản		Số nhà 07, phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
85	Trần Thiện Như	20/02/1998	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Cơ bản		148/12/14/1 Tôn Đản, Phường 10, Quận 4	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
86	Hoàng Thị Thành	12/12/1990	X	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		Tổ 5, thị trấn Yên Thế, Lục Yên, Yên Bái	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi
87	Phạm Vũ Nhật Minh	01/01/1990		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Nâng cao		277/99 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4	GV tiểu học nhiều môn	Tih Nguyễn Văn Trỗi

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
88	Nông Thanh Huyền	20/12/1992	X	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh A	Cơ bản		Tổ 5, Thị trấn Yên Phú, Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	GV tiểu học môn Âm nhạc	Tih Lý Nhơn
89	Dương Ánh Tuyết	07/08/1995	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		88/12D Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
90	Hoàng Đình Hiếu Nhân	26/04/1996		Đại học	Sư phạm Toán	Toeic 645	Cơ bản		1 Đường 49, Phường 4, Quận 4	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
91	Trần Quang Phúc	28/03/1992		Đại học	Toán học	Tiếng Anh B	B	Nghiệp vụ sư phạm	Diên Trường - Phở Khánh - Đức Phở - Quảng Ngãi	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
92	Nguyễn Lê Thương Hiền	20/11/1994	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		Sơn Hải - Phước Dinh - Thuận Nam - Ninh Thuận	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
93	Nguyễn Thị Ngân	13/01/1995	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Thôn 10, xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
94	Nguyễn Thị Luận	27/09/1997	X	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh A2	Cơ bản		88/17/4 Nguyễn Văn Quý KP1 Phú Thuận, Quận 7	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
95	Trần Thị Ngọc Trâm	23/10/1997	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Cơ bản		Áp Tây - Long Hựu Tây - Cần Đước - Long An	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
96	Ngô Thị Hồng Đào	25/10/1991	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Bậc 2	Cơ bản		27 Đường 3, tổ 13, KP6, Trường Thọ, Thủ Đức	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
97	Nguyễn Văn Thời	19/05/1988		Đại học	Sư phạm toán	Tiếng Anh A	A		175/31 Cô Giang, Phường Cô Giang, Quận 1	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
98	Lê Thị Thanh Thảo	28/12/1986	X	Thạc sĩ	Toán học	Tiếng Anh B1	Cử nhân		88/30/8/4 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
99	Thái Thị Mỹ Lý	10/03/1993	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		Huyện Đức Phổ - Tỉnh Quảng Ngãi	GV THCS môn Toán	THCS Chi Lăng
100	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/06/1996	X	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	Cơ bản		780/8/47N, Bình Giã, P10, Tphố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
101	Nguyễn Thái Nhật Huyền	26/07/1994	X	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	A		115 Đồng Nai, Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng
102	Huỳnh Ngọc Duyên	09/02/1996	X	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	Cơ bản		418b Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng
103	Phạm Thị Thúy An	02/10/1996	X	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Ô 2/125 Trường Phú, Trường Đông, Hòa Thành, Tây Ninh	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng
104	Vũ Ngọc Quyên	14/05/1997	X	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	Cơ bản		230 Sư Vạn Hạnh, Phường 2, Quận 10	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng
105	Lê Thị Kim Huệ	14/07/1997	X	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	Cơ bản		Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng
106	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/06/1996	X	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh A2	Cơ bản		Thôn Bình Minh, thị trấn Không Nặng, huyện Không Nặng, tỉnh Đắk Lắk	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng
107	Bùi Thị Quỳnh	28/08/1994	X	Đại học	Văn học	Tiếng Anh B	Cơ bản	Nghiệp vụ sư phạm	Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình	GV THCS môn Văn	THCS Chi Lăng
108	Lại Thị Hoàng Yến	13/03/1997	X	Cao đẳng	Sư phạm Kinh tế Gia đình	TOEIC 650	Cơ bản		181 Đường 2, Tăng Nhơn Phú B, Quận 9	GV THCS môn Công nghệ	THCS Chi Lăng
109	Tạ Thị Huệ	28/12/1979	X	Đại học	Địa Lý	Tiếng Anh C	Cơ bản		Tổ 27 phường Phú Xá thành Phố Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên	GV THCS môn Địa lý	THCS Chi Lăng
110	Lê Khai Thế Lạc	08/06/1984		Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh B	Cơ bản		536/43/7/10 Âu Cơ, Phường 10, Q.Tân Bình	GV THCS môn Thể dục	THCS Chi Lăng
111	Trương Phi Hưng	17/11/1997		Cao đẳng	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh A2	Cơ bản		1/173A Đồng Hoà, xã Long Hoà, huyện Cần Giờ	GV THCS môn Thể dục	THCS Chi Lăng
112	Lưu Gia Minh	04/06/1996		Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh B	Cơ bản		150/17 Bến Vân Đồn, Phường 6 , Quận 4	GV THCS môn Thể dục	THCS Chi Lăng

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
113	Nguyễn Hữu Nghĩa	20/02/1997		Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh A2	Cơ bản		78/5 Lê Văn Lương, KP2, Phường Tân Hưng, Quận 7	GV THCS môn Thể dục	THCS Chi Lăng
114	Nguyễn Quốc Duy	14/09/1991		Đại học	Huấn Luyện Thể Thao	Tiếng Anh B	B	Ngh nghiệp vụ sư phạm	Đôi 4 xã Cư An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	GV THCS môn Thể dục	THCS Chi Lăng
115	Dương Thị Hồng Ân	28/10/1997	X	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh B	Cơ bản	Ngh nghiệp vụ sư phạm	513, Bình Phước, Bình Khánh, Cần Giờ	GV THCS môn Thể dục	THCS Chi Lăng
116	Trần Hữu Lộc	09/09/1997		Đại học	Giáo dục Thể chất	Toeic 305	Cơ bản		277/71/41 E Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4	GV THCS môn Thể dục	THCS Chi Lăng
117	Võ Nhân	17/05/1989	X	Đại học	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh B	SP Tin		12 ấp Đông Huệ, Tân khánh Đông, Sa đéc, Đồng Tháp	GV THCS môn Tin học	THCS Nguyễn Huệ
118	Trần Thị Tường Vân	14/06/1984	X	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Trung bậc 2	B	Sau Đại học	228 Nguyễn Tất Thành - Chợ Lầu - Bắc Bình - Bình Thuận	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Quang Trung
119	Võ Thị Trà My	08/04/1990	X	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp B	B	Ngh nghiệp vụ sư phạm	83/27 Đào Tông Nguyên, KP.7, TT Nhà Bè, Huyện Nhà Bè	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Quang Trung
120	Lưu Thanh Tâm	27/12/1997	X	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Trung B1	Cơ bản		30/91/37 tổ 11 đường Lâm Văn Bền P.Tân Kiểng Q7	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Quang Trung
121	Đoàn Thị Diễm Quỳnh	20/09/1997	X	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	Cơ bản		Thôn Yên Hòa- Xã Đa Lộc- Huyện Hậu Lộc- Tỉnh Thanh Hóa	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Quang Trung
122	Nguyễn Thị Chiêu	1988	X	Đại học	Anh văn	Tiếng Pháp B	A	Ngh nghiệp vụ sư phạm	192A, ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Quang Trung
123	Vũ Thị Phương	16/04/1993	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		Tổ 41/18 Ô4, Hải Tân, Long Hải, Long Điền, Bà Rịa Vũng Tàu	GV THCS môn Toán	THCS Quang Trung

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
124	Trần Thị Phương Trinh	27/07/1995	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	B		Tổ DP 17 thị trấn Phú Thiện huyện Phú Thiện tỉnh Gia Lai	GV THCS môn Toán	THCS Quang Trung
125	Trần Văn Thạch	12/10/1976		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Cao đẳng Lý - Tin	Thạc sĩ - Toán học	Số 51/7, Đoàn Thị Liên, phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	GV THCS môn Toán	THCS Quang Trung
126	Phan Đình Khang	10/06/1994		Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		,An Hòa, An Hòa, Châu Thành, An Giang	GV THCS môn Toán	THCS Quang Trung
127	Dương Thị Bình An	23/09/1986	X	Đại học	Sư phạm Sinh	Tiếng Anh B	B		Xã Minh Tiến huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	GV THCS môn Sinh	THCS Quang Trung
128	Hà Thị Bình Nguyên	07/05/1995	X	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B	Cơ bản		52, Tôn Thất Tùng, p. Phù Đồng, TP. Pleiku, Gia Lai	GV THCS môn Sinh	THCS Quang Trung
129	Bùi Thị Hồng Chiên	22/03/1993	X	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B	B		Thôn 4 - xã Tân Lập - huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum	GV THCS môn Sinh	THCS Quang Trung
130	Dương Thành Trung	23/03/1996		Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Tiếng Anh B	Cơ bản		Phú Thạnh Long Phụng Càn Giuộc Long An	GV THCS môn Sử	THCS Quang Trung
131	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	01/09/1994	X	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh B	A		Chà Và Vinh Kim Cầu Ngang Trà Vinh	GV THCS môn Sử	THCS Quang Trung
132	Nguyễn Bình Thanh Ngà	13/12/1996	X	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Hoa-A	B	FCE	36 Đường 31, KP3, P.Tân Kiềng, Quận 7	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Tăng Bạt Hồ
133	Trịnh Lý Huỳnh	22/11/1994		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	B		122/BVB, Vĩnh Hòa, Ba Tri, Bến Tre	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ
134	Đặng Phạm Thúy Hằng	13/08/1997	X	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		224/33 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ
135	Trần Thị Tuyết Ngân	20/06/1996	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Tổ dân phố 8, TT Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
136	Đào Thị Kỳ Diệu	18/02/1993	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		25/18/6/7 Nguyễn Minh Châu, P Phú Trung, Q. Tân Phú	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
137	Phạm Minh Trí	04/09/1988		Thạc sĩ	Toán Giải Tích	Tiếng Anh B	A		12/09 Tân Hiệp, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
138	Huỳnh Thị Sâm	05/07/1995	X	Cử nhân	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B1	Cơ bản		Phổ Ninh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
139	Nguyễn Lâm Thành Lộc	29/11/1994		Đại học	Sư Phạm Toán	Tiếng Anh B	A		Thị Trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
140	Phạm Duy Tùng	05/10/1991		Đại học	Sư Phạm Toán	Tiếng Anh B	Cơ bản		Xã Hoằng Thanh, Hoằng Hoá, Thanh Hoá	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
141	Diệp Hải Luật	10/03/1986		Thạc sĩ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Toeic 545	Cơ bản	Nghiệp vụ sư phạm	144/12 kp4, Trịnh Hoài Đức, Mỹ Hải, Phan Rang, Ninh Thuận	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
142	Trần Thị Thu Lâm	22/05/1995	X	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		178 Tổ dân phố Lâm Tuyền II - D'ran - Đơn Dương - Lâm Đồng	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
143	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/03/1996	X	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		96 ấp Lộc An, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
144	Nguyễn Văn Tiền	06/09/1996		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Ấp Phước Long, xã Phước Chi, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hổ
145	Danh Trịnh Nhân	04/02/1995		Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B	Cơ bản		342/2 - Khu Phố Giồng Ao - TT. Cần Thạnh - Cần Giờ	GV THCS môn Văn	THCS Tăng Bạt Hổ
146	Vương Nhân	01/01/1977		Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Cử nhân Anh	Cơ bản	Tiếng Trung B	126/15/6/6 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 3, Long Thới, Nhà Bè	GV THCS môn Văn	THCS Tăng Bạt Hổ

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
147	Trần Thị Trúc Ny	10/12/1990	X	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	A		Khóm 2, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	GV THCS môn Văn	THCS Tăng Bạt Hổ
148	Trần Thị Quỳnh	20/03/1997	X	Cao đẳng	Sư phạm Văn Địa	TOEF ITP	Cơ bản		xóm 1, xã Giao Yến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	GV THCS môn Văn	THCS Tăng Bạt Hổ
149	Nguyễn Thị Thanh Phương	15/02/1993	X	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B	A		26/1/15 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	GV THCS môn Văn	THCS Tăng Bạt Hổ
150	Nguyễn Thị Thom	20/06/1991	X	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh B	Cơ bản		25A Đường 762 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11	GV THCS môn Vật Lý	THCS Tăng Bạt Hổ
151	Võ Thị Quỳnh Trang	20/04/1997	X	Cao đẳng	Lý - KTCN	Anh văn B2	Cơ bản		63 Nguyễn Văn Cừ Lộc Sơn Bảo Lộc Lâm Đồng	GV THCS môn Vật Lý	THCS Tăng Bạt Hổ
152	Nguyễn Trần Mỹ Linh	23/09/1993	X	Đại học	Sư phạm Vật Lý	Tiếng Anh B1	B		118/7 Trần Hưng Đạo, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	GV THCS môn Vật Lý	THCS Tăng Bạt Hổ
153	Lê Thị Cẩm Tú	30/10/1985	X	Cao đẳng	sư phạm Lý Hóa	Trình độ A	A		Thôn Tân Bình, Bàu Chinh, Châu Đức, BRVT	GV THCS môn Vật Lý	THCS Tăng Bạt Hổ
154	Lê Thị Phương	02/10/1989	X	Thạc sĩ	Quang học	Tiếng Anh B1	B	Nghiệp vụ sư phạm	Phường Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	GV THCS môn Vật Lý	THCS Tăng Bạt Hổ
155	Lê Thị Vân	10/10/1996	X	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh B	Cơ bản		125, thôn 6, Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng.	GV THCS môn Vật Lý	THCS Tăng Bạt Hổ
156	Nguyễn Thanh Tâm	12/07/1989		Đại học	Vật lý	Tiếng Anh B	Cơ bản	Nghiệp vụ sư phạm	24/21 Phùng Văn Cung, P.7, Quận Phú Nhuận	GV THCS môn Vật Lý	THCS Tăng Bạt Hổ
157	Nguyễn Văn Linh	12/04/1996		Đại học	Sư phạm Địa lí	Tiếng Anh B	B		Triêm Đức, Xuân Quang 2, Đồng Xuân, Phú Yên	GV THCS môn Địa Lý	THCS Vân Đồn
158	Nguyễn Thị Thanh Bình	25/09/1995	X	Đại học	Sư phạm sinh học	Tiếng Anh B1	Cơ bản		Giang minh - Eapuk - Krong Năng - Đắk Lắk	GV THCS môn Sinh	THCS Vân Đồn
159	Vũ Dịu Hiền	20/09/1994	X	Cao đẳng	Giáo dục đặc biệt	Tiếng Anh B	Cơ bản		245, Lạc An, Tân Uyên , Bình Dương	GV tiểu học GDĐB	Chuyên biệt 1/6

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
160	Phạm Thị Vũ Hậu	24/05/1993	X	Đại học	Giáo dục đặc biệt	Tiếng Anh B	B		654/711c Hưng Phú, Phường 10, Quận 8	GV tiểu học GDĐB	Chuyên biệt 1/6
161	Nguyễn Thị Quy	03/03/1996	X	Cao đẳng	Giáo dục đặc biệt	Tiếng Anh B	A		TT Cam Lộ - Huyện Cam lộ - Tỉnh Quảng Trị	GV tiểu học GDĐB	Chuyên biệt 1/6
162	Huỳnh Thị Ngọc Mai	10/05/1988	X	Đại học	Giáo dục đặc biệt	Tiếng Anh B	A		Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hoà	GV tiểu học GDĐB	Chuyên biệt 1/6
163	Triệu Thị Phương Thương	25/05/1992	X	Đại học	Giáo dục đặc biệt	Tiếng Anh B	Cơ bản		Dang Kang, Krông Bông, Đắk Lắk	GV tiểu học GDĐB	Chuyên biệt 1/6
164	Võ Nguyên Anh	02/06/1991	X	Đại học	Sư phạm Tâm lý giáo dục	Tiếng Anh B	B		1284 Kha Vạn Cân, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức	Tư vấn học đường	Bồi dưỡng giáo dục
165	Phan Mai Hoài Thương	01/09/1994	X	Cử nhân	Quản lý giáo dục	Cử nhân NN Anh	B		24/5B ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	Tư vấn học đường	Bồi dưỡng giáo dục
166	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/04/1989	X	Cao đẳng	Thư ký văn phòng	Tiếng Anh B	A	Nghiep vụ VTLT	243/53/7B Tôn Đản, Phường 15, Quận 4	Nhân viên Văn thư	Mầm non 6
167	Trương Thị Thanh Hồng	05/04/1982	X	Cao đẳng	Kế toán	Trình độ A	A	Văn thư lưu trữ - HCVP	62 Trần Mai Ninh, P.12, Quận Tân Bình	Nhân viên Văn thư	Mầm non 8
168	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	23/03/1989	X	Cao đẳng	Thư ký văn phòng	Tiếng Anh B	A	Sơ cấp văn thư lưu trữ	426 lô C3. chung cư Phường 6, Quận 4	Nhân viên Văn thư	MN Sao Mai 13
169	Huỳnh Thị Ngọc Thạch	26/12/1978	X	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng Anh B	A	QTVP và công tác VTLT	315/11 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4	Nhân viên Văn thư	Mầm non 15
170	Hà Mỹ Thanh Thùy	08/06/1975	X	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	Cơ bản		127A Chung cư Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, P6, Q4	Nhân viên Văn thư	TiH Đặng Trần Côn
171	Nguyễn Hoàng Khanh	31/10/1992	X	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh B	B		482/10/36/9 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh	Nhân viên Văn thư	Tih Nguyễn Thái Bình
172	Ngô Phước Thảo	25/02/1977	X	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	A		15/9 Đường Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1	Nhân viên Văn thư	THCS Quang Trung

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
173	Trịnh Thị Nguyệt	15/04/1975	X	Cao đẳng	Khoa học Thư viện	Tiếng Anh B	Cơ bản		45 Ngô Thời Nhiệm, Phường 6, Quận 3	Nhân viên Thư viện	TiH Đặng Trần Côn
174	Khuru Huyền	31/10/1990	X	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh B	Cơ bản		242/14F Tôn Đản Phường 8, Quận 4	Nhân viên Thư viện	Tih Đinh Bộ Lĩnh
175	Phan Nguyễn Âu Lạc	23/08/1994		Trung cấp	Thư viện- Thiết bị	Tiếng Anh B	Cơ bản		36/1A Tôn Đản, Phường 13, Quận 4	Nhân viên Thư viện	TiH Đoàn Thị Điểm
176	Nguyễn Thị Xuân Lợi	18/12/1982	X	Trung cấp	Thư viện- Thiết bị	Tiếng Anh B	Trung cấp		19/45B Trần Đình Xu Phường Cầu Kho Quận 1	Nhân viên Thư viện	Tih Nguyễn Trường Tộ
177	Tổng Thị Tuyên	10/06/1983	X	Cao đẳng	Khoa học thư viện	Tiếng Anh B	A		358/1A Nguyễn Duy, Phường15, Quận 8	Nhân viên Thư viện	Tih Bến Cảng
178	Huỳnh Nguyễn Hoài Thương	25/11/1976	X	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Đại học		157/113 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8	Nhân viên CNTT	THCS Tăng Bạt Hổ

Danh sách có 178 ứng viên.